TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/DS- ST
Ngày 16-6-2021
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Phúc Ân và bà Nguyễn Thị Mai .

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Mạc Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 38/2020/TLST - DS ngày 07-10-2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST - DS ngày 01 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1949 và ông Hà S, sinh năm 1951 (*vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa*).

Địa chỉ: Số 25, đường Bạch Đằng, khu dân cư Trần Hưng Đạo, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- ***Bị đơn***: Chị Phạm Út H, sinh năm 1978 (*vắng mặt, xin vắng mặt tại phiên tòa*).

Địa chỉ: Thôn An Mô, xã Lê Lợi, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết nguyên đơn trình bày: Vợ chồng ông bà qua người giới thiệu có quan hệ quen biết với chị Phạm Út H. Do cần tiền sử dụng nên chị H có hỏi vay tiền, ông bà đồng ý. Ngày 01-02-2019 ông bà trực tiếp giao số tiền 120 triệu đồng cho chị H vay, việc giao nhận tiền chỉ có ông bà, chị H và có cô H làm chứng việc vay tiền. Sau khi nhận tiền xong chị H có trực tiếp viết giấy biên nhận ký vào cột người vay. Giấy biên nhận chỉ lập 01 bản do ông bà giữ có nội dung: số tiền vay 120.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng từ ngày 01-02-2019 đến 01-02-2020, lãi suất 1,2%/ tháng, trả lãi hàng tháng, trả gốc sau 12 tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay từ khi vay chị H trả

tiền lãi cho vợ chồng ông bà được 1 năm. Khi đến hạn trả tiền gốc chị H không thanh toán cũng không trả lãi hàng tháng nữa. Số tiền cho chị H vay trên là tài sản chung của vợ chồng ông bà. Mặc dù trong giấy biên nhận vay tiền ông bà có yêu cầu chị H có ghi tên anh Thân Thành N, nhưng thực tế việc vay tiền chỉ có chị H hỏi vay, chị H nhận tiền và ký giấy biên nhận. Nay ông bà yêu cầu tòa án buộc chị Phạm Út H phải trả số tiền là 120.000.000đ tiền vay gốc, ông bà tự nguyện không yêu cầu trả lãi suất.

*Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai bị đơn trình bày:*Chị Phạm Út H thừa nhận có vay số tiền 120.000.000đ của vợ chồng bà Nguyễn Thị L và ông Hà S để lấy vốn mua giống và cám nuôi lợn. Chị trực tiếp viết giấy biên nhận vào ngày 01-02-2019. Nội dung trong giấy vay đúng như ông S bà L đã trình bày. Do ông bà L, S yêu cầu nên trong giấy vay chị có ghi cả tên anh Thân Thành N nhưng chị xác định khoản vay trên chị sử dụng riêng, không dùng sử dụng chung việc gia đình và việc vay tiền ông bà L, S chị cũng không cho anh N biết. Anh chị đã ly hôn từ năm 2015, kinh tế riêng biệt. Trong quá trình vay tiền do việc chăn nuôi thua lỗ nên hàng tháng chị chỉ trả được tiền lãi và đến hạn chị cũng không trả được tiền vay gốc. Nay ông bà L, S khởi kiện chị nhất trí trả số tiền gốc còn nợ là 120.000.000đ nhưng do khó khăn về kinh tế nên chị không thu xếp trả ngay được cho ông bà đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị đề nghị được vắng mặt tất cả các buổi làm việc, vắng mặt tại phiên tòa xét xử.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, tiến hành xuống địa phương để ghi lời khai của anh Thân Thành N, nhưng anh Nam hiện không có mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Áp dụng Điều 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự ; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L và ông Hà S: Buộc chị Phạm Út H có nghĩa vụ trả nợ bà Nguyễn Thị L và ông Hà S số tiền 120.000.000đ tiền nợ gốc. Về án phí: Chị Phạm Út H phải nộp 6.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn có hộ khẩu tại thôn An Mô, xã Lê Lợi, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh thụ lý vụ án để giải quyết là đúng thẩm quyền.

Nguyên đơn, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ và đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án: Giấy biên nhận vay tiền ngày 01- 02-2019 có thời hạn vay, số tiền vay, lãi suất vì vậy xác định đây là vụ án có quan hệ tranh chấp là hợp đồng vay tiền có thời hạn và có lãi.

[2.2] Về hình thức: Giấy vay tiền ngày 01-02-2019 được viết tay có chữ ký của ông S, bà L và chị H. Chị H xác nhận có viết và vay số tiền trên của ông bà L, S. Thỏa thuận vay dựa vào sự tự nguyện của của các bên, hình thức hợp đồng vay phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự nên hợp pháp làm phát sinh quyền nghĩa vụ giữa các bên.

Về nội dung: Theo giấy biên nhận vay tiền ngày 01-2-2019 chị Phạm Út H vay của của bà Nguyễn Thị L và ông Hà S số tiền 120.000.000đ tiền gốc, thời hạn trả vào ngày 01- 02-2020. Chị H xác định tự mình viết, ký vào giấy vay tiền và có vay của ông S, bà L số tiền 120.000.000đ. Như vậy xác định có việc chị H vay tiền của ông S, bà L. Đến hạn trả gốc theo thỏa thuận chị H xác nhận do khó khăn chưa thanh toán mặc dù ông S, bà L đã yêu cầu trả nhiều lần. Nay chị vẫn không có tiền để trả cho ông S, bà L. Như vậy xác định chị H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S, bà L.

Chị Phạm Út H vay tiền của ông S, bà L mục đích tiêu dùng cá nhân không sử dụng vào việc gia đình. Mặt khác chị H và anh N đã ly hôn từ năm 2015, kinh tế riêng biệt. Chị H cam kết sẽ có trách nhiệm trả ông S, bà L. Ông S, bà L cũng xác định cho chị H vay nên chỉ yêu cầu chị H trả không yêu cầu anh Nam phải liên đới trả số nợ. Do vậy Hội đồng xét xử xác đây là khoản nợ riêng của chị H, chị H phải có trách nhiệm trả ông S, bà L. Do hai bên thống nhất được về số nợ nhưng không thống nhất được về phương thức thanh toán nên Hội đồng xét xử buộc chị H phải thanh toán khoản nợ này.

Về lãi suất: Bà Nguyễn Thị L và ông Hà S tự nguyện không yêu cầu về lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3].Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L và ông Hà S được chấp nhận nên chị Phạm Út H phải nép án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Buộc chị Phạm Út H có nghĩa vụ trả cho vợ chồng bà Nguyễn Thị L và ông Hà S số tiền gốc vay còn nợ là 120.000.000đ (*một trăm hai mươi triệu đồng chẵn*).

Về lãi suất: Không xem xét giải quyết.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành khoản tiền trên cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Chị Phạm Út H phải nộp 6.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi thành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yòu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thành phố Chí Linh;
- Chi cục THA dân sự TP. Chí Linh
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu Hằng